

Số: /KH-SGDĐT

Hải Phòng, ngày tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia của Sở Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 11, số 12 và số 13/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học và trường mầm non;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 14/VBHN-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 31/12/2024 ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Công văn số 5932 và số 5942/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông; cơ sở giáo dục mầm non;

Căn cứ Quyết định số 4448/QĐ-SGDĐT ngày 04/7/2025 của Giám đốc Sở GDĐT về việc ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tương đương thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Kế hoạch thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục (CLGD) và xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao trách nhiệm trong công tác chỉ đạo, phối hợp triển khai thực hiện kế hoạch công tác kiểm định CLGD và xây dựng trường chuẩn quốc gia năm học 2025 - 2026 và các năm tiếp theo.

- Khai thác, sử dụng kết quả kiểm định CLGD làm cơ sở cho việc huy động, phân bổ nguồn lực đầu tư, cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục; ưu tiên bổ sung nhân lực và các điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng và tỷ lệ trường đạt kiểm định CLGD, đạt chuẩn quốc gia đáp ứng mục tiêu, chỉ tiêu xây dựng và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2025-2030 theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ

Thành phố và Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

- Thực hiện kiểm định CLGD đảm bảo khách quan, công bằng, định kỳ và bắt buộc. Phân đầu đến hết năm học 2025-2026 tỉ lệ các trường được công nhận kiểm định CLGD và công nhận đạt chuẩn quốc gia đạt 80%, trong đó Mầm non 79.57%; Tiểu học 81.76%; THCS 79.87%; THPT 75.52%; đến năm 2030 tỉ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia là 85%.

2. Yêu cầu

- Kiểm định CLGD và công nhận trường chuẩn quốc là hoạt động thường xuyên, liên tục, gắn với quá trình tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các nhà trường.

- Kiểm định CLGD và công nhận trường chuẩn quốc gia được thực hiện đảm bảo nguyên tắc: khách quan, công bằng, định kỳ và bắt buộc; quy trình và chu kỳ đánh giá công nhận phải được thực hiện đầy đủ 3 bước: tự đánh giá - đánh giá ngoài - công nhận.

- Thực hiện kiểm định CLGD và xây dựng trường chuẩn quốc gia phải gắn với phát triển quy mô mạng lưới trường lớp, chuẩn hóa đội ngũ, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tiếp nhận và xử lý hồ sơ đăng ký đánh giá ngoài

Thực hiện tiếp nhận và xử lý hồ sơ đề nghị đánh giá ngoài trên Cổng dịch vụ Công trực tuyến: Công chức phòng Quản lý chất lượng, các đoàn đánh giá ngoài chủ động và linh hoạt trong tham mưu, thực hiện các khâu đảm bảo không để chậm, muộn trong giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến kiểm định CLGD và chuẩn quốc gia.

2. Xây dựng lịch đánh giá ngoài các cơ sở giáo dục

Căn cứ hồ sơ đăng ký đánh giá ngoài của các cơ sở giáo dục, Phòng Quản lý chất lượng chủ động xây dựng lịch đánh giá ngoài hằng tháng, báo cáo và trình Phó giám đốc phụ trách phê duyệt. Việc sắp xếp lịch đánh giá ngoài cần lưu ý những nội dung sau:

- Sắp xếp, giải quyết cho 100% các cơ sở giáo dục đề nghị đánh giá ngoài, tránh tồn đọng làm quá thời hạn công nhận cho các trường, quá hạn giải quyết thủ tục hành chính. Việc bố trí, xếp lịch đánh giá ngoài không ảnh hưởng tới hoạt động khác của Phòng.

- Phối hợp, thống nhất với lịch kiểm tra, công tác của các phòng chuyên môn nghiệp vụ trong Sở GDĐT để hạn chế đến mức thấp nhất việc cùng một thời điểm có hơn một đoàn công tác của Sở về cùng một địa phương.

- Dự kiến lịch đánh giá ngoài các cơ sở giáo dục trong năm 2025 (*Phụ lục 1*)

3. Dự thảo quyết định thành lập đoàn đánh giá ngoài

- Căn cứ vào lịch đánh giá ngoài đã xây dựng, Phòng Quản lý chất lượng dự thảo quyết định thành lập đoàn đánh giá ngoài trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc phụ trách; dự kiến số lượng, thành phần tham gia đoàn đánh giá ngoài đảm bảo phù hợp, hiệu quả.

- Số lượng mỗi đoàn đánh giá không quá 07 người nếu nhà trường chỉ đề nghị công nhận kiểm định CLGD; không quá 10 người nếu nhà trường đề nghị công nhận đạt chuẩn quốc gia hoặc đồng thời đề nghị công nhận đạt kiểm định CLGD và công nhận đạt chuẩn quốc gia.

- Thành phần đoàn đánh giá ngoài: Trưởng đoàn là Lãnh đạo Sở hoặc lãnh đạo Phòng Quản lý chất lượng; Phó Trưởng đoàn (nếu có) là lãnh đạo Phòng Quản lý chất lượng; Thư ký là lãnh đạo, chuyên viên Phòng Quản lý chất lượng; các thành viên khác là lãnh đạo, chuyên viên các phòng thuộc Sở hoặc cán bộ quản lý, giáo viên các nhà trường.

- Tiêu chuẩn của các thành viên tham gia đoàn đánh giá ngoài: Đã hoặc đang công tác trong ngành giáo dục; chưa từng làm việc tại trường được đánh giá ngoài; có ít nhất 05 năm công tác trong ngành giáo dục; đã hoàn thành chương trình đào tạo, tập huấn về đánh giá ngoài do Bộ GDĐT tổ chức và được bổ sung, cập nhật kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ liên quan.

- Phòng Quản lý chất lượng có trách nhiệm theo dõi đánh giá, tiếp nhận phản hồi từ cơ sở giáo dục về tinh thần, thái độ, trách nhiệm cũng như chất lượng làm việc của các thành viên tham gia các đoàn đánh giá ngoài để có cơ sở đề xuất với lãnh đạo Sở tiếp tục hoặc không tiếp tục cử tham gia đoàn đánh giá ngoài trong thời gian tiếp theo.

4. Xây dựng kế hoạch đánh giá ngoài

Sau khi Quyết định đánh giá ngoài được ký, ban hành, trưởng đoàn, thư ký xây dựng kế hoạch đánh giá ngoài đảm bảo đầy đủ trình tự 7 bước theo quy định. Tuy nhiên, để đảm bảo thời gian, thời hạn giải quyết thủ tục hành chính đã được rút ngắn theo quyết định của chủ tịch UBND thành phố, trưởng đoàn đánh giá ngoài cần linh hoạt rút ngắn thời gian thực hiện các khâu trong quy trình đánh giá nhưng vẫn phải đảm bảo hiệu quả, chất lượng của mỗi khâu cũng như của toàn bộ quá trình đánh giá đánh giá ngoài.

5. Nghiên cứu hồ sơ (bao gồm tự nghiên cứu và nghiên cứu hồ sơ tập trung)

Sau khi nhận được hồ sơ tự đánh giá, mỗi thành viên của đoàn đánh giá ngoài nghiên cứu báo cáo tự đánh giá và các tài liệu liên quan để viết báo cáo sơ bộ gửi Thư ký Đoàn. Sau khi có đủ báo cáo sơ bộ của tất cả thành viên, căn cứ điều kiện thực tế, Trưởng đoàn sẽ quyết định có hoặc không tổ chức nghiên cứu hồ sơ tập trung, tuy nhiên thư ký vẫn phải căn cứ các báo cáo sơ bộ của các thành viên để hoàn thành báo cáo nghiên cứu hồ sơ theo quy định.

6. Khảo sát sơ bộ

- Đoàn khảo sát sơ bộ có 02 người gồm trưởng đoàn và thư ký (nếu trưởng đoàn bận thì phó trưởng đoàn đi thay). Trong một số trường hợp, Trưởng đoàn có thể cử thêm một số thành viên trong đoàn đánh giá ngoài tham gia khảo sát sơ bộ để tư vấn hỗ trợ nhà trường.

- Nhiệm vụ của đoàn khảo sát sơ bộ bao gồm: Thông báo kết quả nghiên cứu hồ sơ tự đánh giá; hướng dẫn, tư vấn, yêu cầu nhà trường chuẩn bị những nội dung cho đợt khảo sát chính thức; thống nhất kế hoạch khảo sát chính thức của đoàn đánh giá ngoài với nhà trường.

- Thời gian khảo sát sơ bộ mỗi nhà trường do trưởng đoàn quyết định, tuy nhiên không quá 01 ngày.

7. Khảo sát chính thức

- Sau khảo sát sơ bộ, Trưởng đoàn đánh giá ngoài căn cứ tình hình thực tế hoặc theo đề nghị của nhà trường có thể tiến hành khảo sát chính thức sớm hơn dự kiến; nội dung, quy trình và cách thức khảo sát chính thức thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Thời gian khảo sát chính thức tại mỗi nhà trường do trưởng đoàn quyết định dựa trên điều kiện thực tế làm việc; đặc biệt là tiến độ, hiệu quả quá trình khảo sát, sự đáp ứng các tiêu chí, tiêu chuẩn của nhà trường.

8. Dự thảo và hoàn thiện báo cáo đánh giá ngoài

- Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc sau khi kết thúc khảo sát chính thức, các thành viên trong đoàn đánh giá ngoài gửi phiếu đánh giá tiêu chí cho thư ký. Trưởng đoàn, thư ký tập hợp, biên tập, hoàn thiện dự thảo báo cáo đánh giá ngoài để gửi lấy ý kiến của các thành viên và trường được đánh giá.

- Trong thời gian 05 ngày làm việc, sau khi thống nhất ý kiến trong đoàn đánh giá ngoài và nhà trường, thư ký, trưởng đoàn hoàn thiện báo cáo đánh giá ngoài trình Lãnh đạo Sở GDĐT, thực hiện các thủ tục hành chính để công nhận kiểm định CLGD/chuẩn quốc gia cho nhà trường.

- Trong trường hợp sau khi khảo sát chính thức mà nhà trường không đạt các tiêu chí, tiêu chuẩn theo quy định, trên cơ sở kiến nghị, kết luận của đoàn đánh giá ngoài, Phòng Quản lý chất lượng tham mưu Lãnh đạo Sở ban hành văn bản thông báo trường không đạt kiểm định CLGD/ chuẩn quốc gia, để nhà trường biết và tiếp tục xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng.

9. Hồ sơ lưu trữ và thời hạn lưu trữ

9.1. Hồ sơ lưu trữ bao gồm

- a) Quyết định thành lập đoàn đánh giá ngoài;
- b) Kế hoạch làm việc của đoàn đánh giá ngoài;

- c) Các báo cáo sơ bộ;
- d) Các Phiếu đánh giá tiêu chí;
- đ) Báo cáo kết quả nghiên cứu hồ sơ đánh giá ngoài;
- e) Biên bản khảo sát sơ bộ;
- g) Báo cáo kết quả khảo sát chính thức;
- h) Công văn của nhà trường về việc tiếp thu hoặc bảo lưu ý kiến của dự thảo báo cáo đánh giá ngoài (nếu có);
- i) Báo cáo đánh giá ngoài.
- k) Quyết định công nhận hoặc Công văn thông báo không đạt kiểm định CLGD/chuẩn quốc gia.

9.2. Thời hạn bảo quản, lưu trữ và sử dụng hồ sơ

Thời hạn lưu trữ và sử dụng theo quy định của Luật lưu trữ và theo Thông tư số 08/2025/TT-BGDĐT ngày 12/5/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

10. Một số yêu cầu đối với đoàn đánh giá ngoài

- Chấp hành sự chỉ đạo và phân công nhiệm vụ của lãnh đạo đoàn đánh giá ngoài.
- Tổ chức đánh giá ngoài, công nhận kiểm định CLGD và công nhận trường học đạt chuẩn quốc gia theo đề nghị của cơ sở giáo dục, đảm bảo tiến độ, kế hoạch đề ra, đạt mục tiêu kế hoạch năm học và từng giai đoạn, góp phần nâng cao điều kiện và chất lượng giáo dục, kịp thời tạo điều kiện cho các địa phương thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới.
- Tổ chức đánh giá công nhận kiểm định CLGD và công nhận trường học chuẩn quốc gia nghiêm túc, đúng quy định. Hoạt động đánh giá phải chính xác, khách quan, độc lập, kết quả đánh giá ngoài phản ánh đúng hiện trạng và chất lượng giáo dục của các nhà trường.
- Các thành viên đoàn đánh giá ngoài phải có nghiệp vụ tư vấn, đánh giá, am hiểu về kiểm định CLGD và công nhận trường chuẩn quốc gia, nắm chắc các văn bản hướng dẫn, các quy định về kiểm định CLGD và công nhận chuẩn quốc gia.
- Thành viên đoàn đánh giá ngoài nêu cao tinh thần trách nhiệm, tích cực tư vấn, hỗ trợ các nhà trường thực hiện nghiệp vụ kiểm định CLGD và xây dựng chuẩn quốc gia, tuyệt đối không làm phát sinh công việc hoặc gây khó khăn, phiền hà sách nhiễu, cản trở hoạt động kiểm định CLGD và công nhận chuẩn quốc gia của các nhà trường.

IV. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO CỦA SỞ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC PHÒNG CHUYÊN MÔN NGHIỆP VỤ THUỘC SỞ

1. Công tác chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tham mưu UBND thành phố ban hành kế hoạch về kiểm định CLGD và xây dựng trường chuẩn quốc gia theo từng giai đoạn.

- Đề xuất chính sách ưu tiên, phân bổ ngân sách và các nguồn lực cho các trường trong lộ trình thực hiện chuẩn quốc gia; xây dựng tiêu chí kiểm định CLGD và trường chuẩn quốc gia là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá thi đua của các đơn vị.

- Ban hành văn bản hướng dẫn, chỉ đạo thống nhất trên toàn thành phố; kịp thời điều chỉnh, bổ sung theo quy định mới của Bộ GDĐT.

- Thành lập đoàn đánh giá ngoài để thẩm định khách quan, chính xác kết quả tự đánh giá của các trường; công nhận kiểm định CLGD và chuẩn quốc gia theo quy định.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng, tiến độ thực hiện kế hoạch kiểm định CLGD và công nhận đạt chuẩn quốc gia; kiểm tra việc thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục sau kiểm định CLGD và công nhận đạt chuẩn quốc gia.

- Đưa ra khỏi danh sách đạt kiểm định CLGD/chuẩn quốc gia đối với các cơ sở giáo dục sau 05 năm được công nhận nhưng không thực hiện quy trình đánh giá, công nhận lại.

- Định kỳ sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm; biểu dương, khen thưởng các đơn vị làm tốt công tác kiểm định CLGD và xây dựng trường chuẩn quốc gia.

- Báo cáo Bộ GDĐT và UBND thành phố về kết quả thực hiện, khó khăn, vướng mắc và kiến nghị giải pháp.

- Chịu trách nhiệm giải trình trước UBND thành phố và Bộ GDĐT về kết quả triển khai công tác Kiểm định CLGD và chuẩn quốc gia.

- Công khai số liệu, kết quả thực hiện kiểm định CLGD, danh sách các cơ sở giáo dục đạt/chưa đạt kiểm định CLGD và chuẩn quốc gia.

2. Trách nhiệm của Phòng Quản lý chất lượng

- Tham mưu cho lãnh đạo Sở GDĐT thực hiện nhiệm vụ kiểm định CLGD và xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, phấn đấu đạt chỉ tiêu của Thành phố về xây dựng trường chuẩn quốc gia theo từng năm, từng giai đoạn.

- Tiếp nhận và xử lý hồ sơ đề nghị đánh giá ngoài trên Cổng dịch vụ Công trực tuyến, đảm bảo đúng thời gian, kịp thời hạn giải quyết thủ tục hành chính.

- Dự thảo Quyết định thành lập đoàn đánh giá ngoài trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc phụ trách; dự kiến số lượng, thành phần đoàn đánh giá ngoài, dự kiến thành viên tham gia đoàn đánh giá ngoài đảm bảo phù hợp, hiệu quả

- Sắp xếp lịch đánh giá ngoài một cách khoa học, không trùng lặp. Xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động đánh giá ngoài, công nhận kiểm định CLGD và trường chuẩn quốc gia theo kế hoạch. Chủ trì hoạt động khảo sát sơ bộ, khảo sát chính thức.

- Hướng dẫn các cơ sở giáo dục thực hiện công tác kiểm định CLGD và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, thực hiện kế hoạch cải tiến CLGD, duy trì, giữ vững trường chuẩn quốc gia.

- Hoàn thiện, lưu trữ đầy đủ hồ sơ đánh giá ngoài theo đúng quy định của Bộ GDĐT.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả, số liệu về kiểm định CLGD và công nhận trường chuẩn quốc gia. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ, hội thảo đánh giá, tổng kết, rút kinh nghiệm về công tác kiểm định CLGD, công nhận chuẩn quốc gia.

3. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở

Các phòng chuyên môn, các cơ sở giáo dục phối hợp với phòng Quản lý chất lượng thực hiện kế hoạch kiểm định CLGD và công nhận trường chuẩn quốc gia; cử công chức, viên chức tham gia các đoàn đánh giá ngoài; kịp thời phản ánh những hạn chế, bất cập, khó khăn trong công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia về phòng Quản lý chất lượng để tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Sở GDĐT. Trong thời gian làm nhiệm vụ, thành viên đoàn không tham gia được phải báo cáo trưởng đoàn (hoặc thông báo cho thư ký); căn cứ vào tình hình thực tế, Phòng Quản lý chất lượng đề xuất người thay thế (nếu cần).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên cơ sở quy định này, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ có liên quan thuộc Sở GDĐT căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và tình hình thực tiễn của cơ quan, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện, nắm bắt khó khăn, hạn chế và đề xuất các giải pháp xử lý, chỉ đạo kịp thời. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị liên hệ với Sở GDĐT qua Phòng Quản lý chất lượng (ông Phạm Văn Khanh, Phó trưởng phòng; điện thoại 0988440766) để được hướng dẫn, phối hợp, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng thuộc Sở GDĐT;
- Các xã, phường, đặc khu;
- Các CSGD mầm non, phổ thông, thường xuyên;
- Lưu: VT, QLCL.

GIÁM ĐỐC

Lương Văn Việt

Phụ lục 1**DANH SÁCH**

**Các cơ sở giáo dục thực hiện đánh giá ngoài và kiểm tra công nhận
chuẩn Quốc gia trong tháng năm 2025**

CẤP MẦM NON

STT	Trường mầm non	Xã/phường/đặc khu	Thời điểm đến hạn ĐGN	Ghi chú
1	Bát Trang	An Lão	09/2025	
2	Tân Dân	An Lão	09/2025	
3	Thái Sơn	An Lão	09/2025	
4	Quán Trữ	Kiến An	09/2025	
5	Quán Toan	Hồng Bàng	09/2025	
6	Hùng Vương	Hồng Bàng	09/2025	
7	08/03	Ngô Quyền	09/2025	
8	Kiên Bái	Thủy Nguyên	09/2025	
9	Khởi Nghĩa	Tiên Lãng	09/2025	
10	Tiên Thắng	Tiên Lãng	10/2025	
11	An Hòa	Vĩnh Bảo	10/2025	
12	Cộng Hiền	Vĩnh Bảo	10/2025	
13	Dũng Tiến	Vĩnh Bảo	10/2025	
14	Đông Sơn	Thủy Nguyên	10/2025	
15	Thủy Đường	Thủy Nguyên	10/2025	
16	Gia Đức	Thủy Nguyên	10/2025	
17	Hoàng Diệu	Gia Lộc	10/2025	
18	Cẩm Thượng	Hải Dương	10/2025	
19	Quang Khải	Tứ Kỳ	10/2025	
20	Quang Trung	Tứ Kỳ	11/2025	
21	Phù Long	Cát Bà	11/2025	
22	Phả Lại	Chí Linh	11/2025	
23	Đức Xương	Gia Lộc	11/2025	
24	Thanh Tùng	Thanh Miện	11/2025	
25	Sở Dầu	Hồng Bàng	12/2025	
26	Hùng Thắng	Bình Giang	2/2026	
27	Nhân Huệ	Chí Linh	2/2026	
28	Thanh Cường	Thanh Hà	2/2026	
29	Hưng Đạo	Dương Kinh	4/2026	
30	20/10	Ngô Quyền	4/2026	
31	Sao Sáng 3	Ngô Quyền	4/2026	
32	Toàn Thắng	Tiên Lãng	4/2026	
33	Gia Tân	Gia Lộc	4/2026	
34	Đông Hải 1	Hải An	04/2025	

35	Văn An	Chí Linh	7/2026	
36	Thanh Quang	Nam Sách	7/2026	
37	Vĩnh Hưng	Bình Giang	7/2026	
38	Cầm Giang	Cầm Giàng	7/2026	
39	Cầm Điền	Cầm Giàng	8/2026	
40	An Sinh	Kinh Môn	8/2026	
41	Bạch Đằng	Kinh Môn	8/2026	
42	Tân Quang	Ninh Giang	8/2026	
43	Ứng Hoè	Ninh Giang	8/2026	
44	An Phượng	Thanh Hà	8/2026	
45	Tân Việt	Thanh Hà	8/2026	
46	Thanh Thủy	Thanh Hà	8/2026	
47	Chí Minh 1	Tứ Kỳ	8/2026	

CẤP TIỂU HỌC

TT	Trường tiểu học	Xã/phường	Thời điểm đến hạn ĐGN	Ghi chú
1	Phúc Thành	Phú Thái	Tháng 9/2025	
2	Văn Đức	Trần Nhân Tông	Tháng 9/2025	
3	Tân Trào	Hải Hưng	Tháng 9/2025	
4	Dân Chủ	Tân Kỳ	Tháng 10/2025	
5	An Lạc	Lê Đại Hành	Tháng 10/2025	
6	Đặng Lâm	Hải An	Tháng 10/2025	
7	Cộng Hiền	Vĩnh Hải	Tháng 10/2025	
8	Bến Tắm	Nguyễn Trãi	Tháng 10/2025	
9	Văn An	Chu Văn An	Tháng 10/2025	
10	Quang Khải	Tứ Kỳ	Tháng 10/2025	
11	Văn Tổ	Chí Minh	Tháng 10/2025	
12	Cầm Phúc	Mao Điền	Tháng 11/2025	
13	Lai Cách	Việt Hòa	Tháng 11/2025	
14	Đại Hợp	Kiến Hải	Tháng 11/2025	
15	An Hồng	Hồng An	Tháng 11/2025	
16	An Hòa	An Phong	Tháng 11/2025	
17	Tân Hồng	Đường An	Tháng 12/2025	
18	Gia Lương	Gia Lộc	Tháng 12/2025	
19	Lê Lợi	An Dương	Tháng 12/2025	
20	Hồng Phong	An Phong	Tháng 12/2025	
21	Lai Vu	Lai Khê	Tháng 12/2025	
22	Hồng Khê	Bình Giang	Tháng 01/2026	
23	Phượng Kỳ	Lạc Phượng	Tháng 01/2026	
24	Quang Minh	Trường Tân	Tháng 01/2026	
25	Gia Khánh	Gia Lộc	Tháng 01/2026	

26	Kim Anh	Phú Thái	Tháng 01/2026	
27	Kim Đình	An Thành	Tháng 01/2026	
28	Nam Hưng	Hợp Tiến	Tháng 01/2026	
29	Cẩm Đông	Mao Điền	Tháng 01/2026	
30	Tân Trường II	Mao Điền	Tháng 02/2026	
31	Cẩm Văn	Tuệ Tĩnh	Tháng 02/2026	
32	Chí Minh I	Chí Minh	Tháng 02/2026	
33	Thanh Hồng	Hà Đông	Tháng 02/2026	
34	Liên Mạc	Hà Nam	Tháng 02/2026	
35	Lê Lợi	Yết Kiêu	Tháng 02/2026	
36	Liên Hoà	Kim Thành	Tháng 03/2026	
37	Hồng Phúc	Khúc Thừa Dụ	Tháng 03/2026	
38	Hiệp Lực	Ninh Giang	Tháng 03/2026	
39	Đại Hợp	Tân Kỳ	Tháng 03/2026	
40	Hợp Đức	Nam Đồ Sơn	Tháng 03/2026	
41	Cát Bi	Hải An	Tháng 03/2026	
42	Hùng Vương	Hồng Bàng	Tháng 03/2026	
43	An Phượng	Hà Tây	Tháng 03/2026	
44	Thúc Kháng	Đường An	Tháng 4/2026	
45	Vĩnh Hưng	Kẻ Sặt	Tháng 4/2026	
46	Nhân Quyền	Nguyễn Lương Bằng	Tháng 4/2026	
47	Định Sơn	Cẩm Giang	Tháng 4/2026	
48	Vĩnh Lập	Hà Đông	Tháng 5/2026	
49	Thanh Lang	Hà Nam	Tháng 5/2026	
50	Cẩm Điền	Mao Điền	Tháng 5/2026	
51	Cẩm Giang	Cẩm Giang	Tháng 5/2026	
52	Tứ Kỳ	Tứ Kỳ	Tháng 7/2026	
53	Chí Minh II	Chí Minh	Tháng 7/2026	
54	Tái Sơn	Tân Kỳ	Tháng 7/2026	
55	Tam Hưng	Nam Triệu	Tháng 7/2026	
56	Nguyễn Khuyến	Gia Viên	Tháng 8/2026	
57	Lê Ninh	Bắc An Phụ	Tháng 8/2026	
58	Hiệp Hoà	Trần Liễu	Tháng 8/2026	
59	Hồng Lạc	Hà Bắc	Tháng 8/2026	
60	Văn Giang	Hồng Châu	Tháng 9/2026	
61	Văn Hội	Hồng Châu	Tháng 9/2026	
62	Hồng Phong	Nam Thanh Miện	Tháng 9/2026	
63	Lam Sơn	Bắc Thanh Miện	Tháng 9/2026	
64	Hưng Đạo	Trần Hưng Đạo	Tháng 10/2026	
65	Chi Lăng Nam	Nam Thanh Miện	Tháng 10/2026	
66	Quang Thành	Nam An Phụ	Tháng 10/2026	

67	Thái Thịnh	Nguyễn Đại Năng	Tháng 10/2026	
68	Tân Tiến	Gia Lộc	Tháng 11/2026	
69	Cộng Hòa	Lai Khê	Tháng 11/2026	
70	Thái Tân	Thái Tân	Tháng 11/2026	
71	Tràng Cát	Hải An	Tháng 11/2026	
72	Nam Hải	Đông Hải	Tháng 12/2026	
73	Đặng Hải	Hải An	Tháng 12/2026	
74	Núi Đồi	Kiến Thụy	Tháng 12/2026	

CẤP THCS

STT	Trường THCS	Xã/ Phường	Thời điểm đến hạn ĐGN	Ghi chú
1	Kim Tân	An Thành	Tháng 4/2025	
2	Đoàn Kết	Hải Hưng	Tháng 4/2025	
3	Ninh Hải	Khúc Thừa Dụ	Tháng 4/2025	
4	Cộng Lạc	Lạc Phụng	Tháng 4/2025	
5	Giang Biên	Vĩnh Thuận	Tháng 4/2025	
6	Thành Nhân	Ninh Giang	Tháng 9/2025	
7	Thượng Quận	Trần Liễu	Tháng 9/2025	
8	Sao Đỏ	Chu Văn An	Tháng 9/2025	
9	Gia Xuyên	Thạch Khôi	Tháng 9/2025	
10	Hoàng Tiến	Trần Nhân Tông	Tháng 9/2025	
11	Văn Tổ	Chí Minh	Tháng 9/2025	
12	An Sơn	Thái Tân	Tháng 9/2025	
13	Tân Trường	Xã Mao Điền	Tháng 9/2025	
14	Cầm Hưng	Xã Cầm Giàng	Tháng 9/2025	
15	Lương Điền	Xã Lương Điền	Tháng 10/2025	
16	Lê Thanh Nghị	Gia Lộc	Tháng 11/2025	
17	Đoàn Thượng	Gia Phúc	Tháng 11/2025	
18	Hoàng Diệu	Gia Phúc	Tháng 11/2025	
19	Phượng Kỳ	Lạc Phụng	Tháng 11/2025	
20	Tuấn Việt	Lai Khê	Tháng 11/2025	
21	Nguyên Giáp	Nguyên Giáp	Tháng 11/2025	
22	THCS Tú Sơn	Kiến Hải	Tháng 11/2025	
23	Hùng Thắng	Kẻ Sặt	Tháng 11/2025	
24	Long Xuyên	Bình Giang	Tháng 11/2025	
25	Nam Sơn	An Dương	Tháng 11/2025	

CẤP THPT

STT	Trường THPT	Xã/phường/đặc khu	Thời điểm đến hạn ĐGN	Ghi chú
1	THPT Lê Quý Đôn	Hải An	Tháng 10/202	
2	THPT Tứ Kỳ	Tứ Kỳ	Tháng 10/2025	
3	THPT Vĩnh Bảo	Vĩnh Bảo	Tháng 10/2025	
4	THPT Tô Hiệu	Vĩnh Thịnh	Tháng 11/2025	
5	THPT An Hải	An Dương	Tháng 11/2025	Tư thực